

# CSS

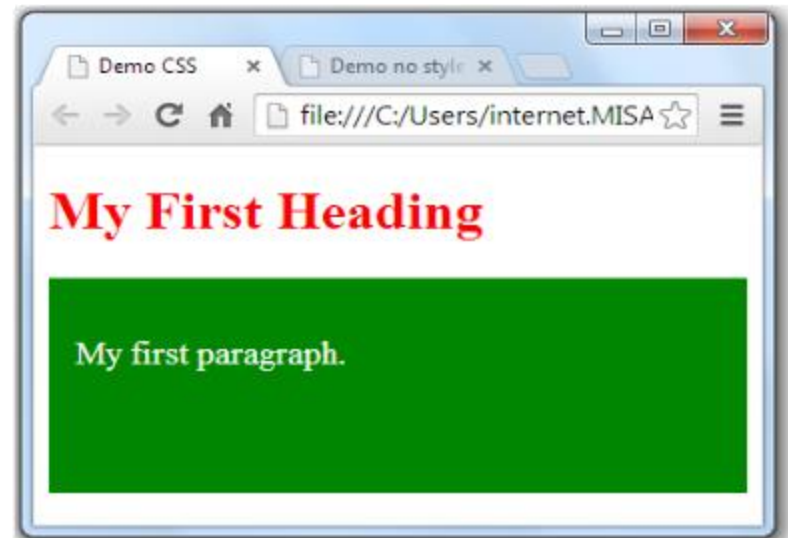
GV: Nguyễn Văn Mạnh

# Nội dung chính

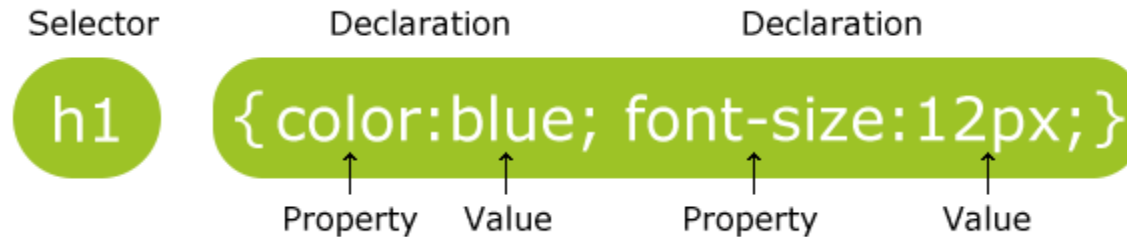
- CSS là gì? Tại sao cần dùng CSS.
- Cấu trúc khai báo của CSS.
- CSS Selector là gì?
- Cách áp dụng style cho trang HTML: External style sheet, Internal, Inline.
- Box Model là gì?
- Giới thiệu các thuộc tính hay dùng: background, text-align, border, margin, padding, height, width, float, clear, font-size, color...
- CSS Combinators là gì?
- Giới thiệu qua về CSS3.
- Thực hành kết hợp với khung HTML đã học ở bài trước.

# CSS là gì? Tại sao cần dùng CSS.

- CSS viết tắt của Cascading Style Sheets
- Định nghĩa style cho các HTML Elements.
- Style được đưa vào HTML từ phiên bản HTML 4.0.



# Cấu trúc khai báo CSS.



- H1 chỉ định style sẽ ảnh hưởng cho thẻ h1
- Mỗi khai báo sẽ có cấu trúc property:value, các khai báo khác nhau cách nhau bởi dấu ;.
- Comment trong CSS: `/*This is a multiple lines comment*/`

# CSS Selectors là gì?

- CSS Selector cho phép lựa chọn và thao tác với các HTML Elements.
- CSS Selector tìm được các HTML Elements dựa vào id, class, type, attributes, giá trị của attributes...
- Element selector: `p { text-align:center;color:red; }`
- ID Selector: `#para1{ text-align:center;color:red; }`
- Class selector: `.center{ text-align:center;color:red; }`
- Group selector: `h1,h2,p{ text-align:center;color:red; }`

# Áp dụng CSS trong trang HTML

## 1. External style (Nên dùng)

Tạo file .css từ bên ngoài sau đó gọi link vào để sử dụng

```
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="mystyle.css">
```

## 2. Internal style

Khai báo style và viết trực tiếp code trong trang html.

```
<head>
  <style>
    hr {color: sienna;}
    p {margin-left: 20px;}
    body {background-image: url("images/background.gif");}
  </style>
</head>
```

## 3. Inline style

Viết trực tiếp css trong start tags html thông qua attribute style.

```
<p style="color:sienna; margin-left:20px;">This is a
paragraph.</p>
```

# Box Model là gì?

- Tất cả HTML Element được coi như là các boxes (hộp)
- Box Model trong CSS là nói đến thiết kế và khung layout.



# Giới thiệu các thuộc tính hay dùng

- Background: Dùng set nền cho HTML Element
- Text-align: Căn chỉnh chữ trong HTML, căn trái, căn phải, giữa...tương tự như word.
- Border: Set đường viền cho HTML Element.
- **Margin:** Khoảng cách lề cho HTML Element.
- **Padding:** Thêm khoảng trống từ đường viền tới nội dung cho HTML Element.
- **Float:** Dùng căn một HTML Element sang trái, hoặc sang phải. Có 2 giá trị: float:left, float:right;
- Width: Set độ rộng
- Height: Set chiều cao
- Font: Định dạng cho font chữ
- Color: Định dạng màu chữ
- **Position:** Căn chỉnh vị trí



# CSS Combinators là gì?

- CSS Combinators là thể hiện mối quan hệ giữa các selector.
- **Có 4 loại combinator:**
- 1. Descendant Selector (Tất cả các con và cháu)
- Ví dụ: `div p { background-color:yellow;}`. Tất cả các thẻ p nằm trong thẻ div sẽ có nền màu vàng.
- 2. Child selector (Chỉ có con của nó)
- Ví dụ: `div>p {background-color:yellow;}`. Chỉ những thẻ p là con của div đổi màu nền vàng, các cháu không bị ảnh hưởng.
- 3. Adjacent Sibling Selector (Phần tử liền kề ngay đằng sau)
- Ví dụ: `div+p { background-color:yellow;}`. Thẻ p đầu tiên nằm sau thẻ div sẽ bị ảnh hưởng nền vàng.
- 4. General Sibling Selector (Tất cả phần tử liền kề ngay đằng sau)
- Ví dụ: `div~p { background-color:yellow;}`. Tất cả những thẻ p nằm sau thẻ div sẽ bị ảnh hưởng nền vàng.

# Table

- `<table>`
- `<tr>`
- `<td></td>`
- `<td colspan="2"></td>`
- `</tr>`
- `<tr>`
- `<td></td>`
- `<td></td>`
- `<td></td>`
- `</tr>`
- `</table>`

# CSS3 là gì?



- CSS3 chứa đựng CSS2 và mở rộng thêm các thuộc tính mới tiện dụng hơn cho lập trình viên web.
- Ví dụ: border-radius (Bo góc ảnh, div), gradient, shadow, text-shadow...
- CSS3 vẫn đang phát triển bởi W3C.
- Chỉ chạy được trên các trình duyệt mới có hỗ trợ CSS3. Ví dụ IE6 không chạy được.

# Bài tập thực hành

- **Yêu cầu đề bài:**
- Vẽ form đăng ký như file visio.